

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 12-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Toàn.

Ông Lương Thanh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuý Nga- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 134/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/HSST-QĐ ngày 13/01/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Minh T9, sinh năm 1950; Con bà: Lại Thị S9, sinh năm 1951; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Ngô Thị Th9, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Dương Thị M, sinh năm 1953 (đã chết).

Trú quán: Thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Thân Văn H, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

2. Anh Thân Văn H1, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Đều địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Thân Văn H2, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam S – Cục 10 – Bộ công an.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

2. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984.

3. Chị Giáp Thị Đ, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Đều địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Ngô Văn B, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Q, Sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Đều địa chỉ: Thôn 8, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T sinh năm 1983, trú tại: thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (T có giấy phép lái xe hạng E do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 12/5/2018). Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 02/5/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô khách, nhãn hiệu Transinco, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B - 017.68 đi từ Cầu C, huyện H, tỉnh Bắc Giang chở khách xuống khu công nghiệp V, huyện V đi trên đường Quốc lộ 37 theo hướng huyện H đi huyện V. Khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi đến đoạn Km 79 + 300m thuộc địa phận thôn 8, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Lúc này, T điều khiển xe ô tô đi ở giữa làn đường bên phải theo hướng đi của mình, phía trước cùng chiều có bà Dương Thị M sinh năm 1953, trú tại thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang đi xe đạp ở làn đường bên phải theo hướng đi của T, sát với vạch kẻ sơn ngăn cách 02 làn đường. Khi xe ô tô của anh T cách xe đạp của bà M khoảng 13m thì bà M chuyển hướng rẽ trái để sang đường, sau đó bà M lại chuyển hướng quay lại sang bên phải đường. Thấy vậy, T liền đạp phanh, đánh lái sang trái đường để tránh. Đúng lúc này, bà M lại tiếp tục chuyển hướng sang trái để sang đường. Do không làm chủ được tốc độ, khoảng cách, T đã để phần đầu xe ô tô do mình điều khiển va chạm với phần đuôi xe đạp do bà M

đi phía trước rẽ trái sang đường. Hậu quả làm bà M bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, sau đó chuyển Bệnh viện Việt Đức-Hà Nội đến ngày 03/5/2019 thì bà M tử vong.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện, khám nghiệm tử thi và trưng cầu giám định, kết quả cụ thể như sau:

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Nơi xảy ra tai nạn giao thông là tại Km 79 + 300m đường Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn 8, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa rộng 11,05m, mặt đường được chia làm hai làn đường dành cho xe thô sơ chạy ở hai bên, mỗi làn đường rộng 1,90m và hai làn đường dành cho xe cơ giới chạy, mỗi làn đường rộng 3,35m, trên đường có hai vạch sơn màu trắng liền rộng 0,20m và 01 vạch sơn màu vàng đứt quãng rộng 0,15m.

Phải trái hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định theo chiều từ huyện H đi thị trấn B, chọn cột biển báo 207A (biển báo giao nhau với đường không ưu tiên) bên phải đường làm mốc. Theo chiều từ huyện H đi thị trấn B chọn mép đường bên trái làm chuẩn để xác định vị trí mô tả dấu vết phương tiện, được đánh số thứ tự ký hiệu (1) là vết trượt lốp kích thước (14,80x0,16)m; ký hiệu (2) là vết trượt lốp kích thước (10,50x0,16)m; ký hiệu (3) là vị trí xe ô tô biển kiểm soát 98B- 017.68; ký hiệu (4) là xe đạp; ký hiệu (5) là bãi máu kích thước (0,80x0,60)m.

(1) Là vết trượt lốp kích thước (14,80x0,16)m, tâm đầu vết trượt lốp cách mép đường bên trái 4,16m. Cuối vết trượt lốp nằm dưới vị trí mặt lăn bánh lốp trước bên trái của xe ô tô 98B- 017.68 cách mép đường bên trái 2,42m.

(2) Là vết trượt lốp kích thước (0,50x0,16)m, tâm đầu vết trượt lốp cách mép đường bên trái 5,48m. Cuối vết trượt lốp nằm dưới vị trí mặt lăn bánh lốp trước bên phải của xe ô tô 98B- 017.68 cách mép đường bên trái 4,20m.

Khoảng cách từ tâm đầu vết trượt lốp số (1) đến tâm đầu vết trượt lốp số (2) là 4,80m.

(3) Là xe ô tô biển kiểm soát 98B- 017.68 đỗ tại mặt đường, đầu xe hướng thị trấn B, đuôi xe hướng huyện H. Trục bánh trước bên trái cách mép đường bên trái 2,42m, trục bánh sau bên trái cách mép đường bên trái 3,34m.

(4) Là xe đạp đổ nghiêng bên phải trên đường, đầu xe chệch hướng thị trấn B, đuôi xe chệch hướng Huyện H, trục bánh trước cách mép đường bên trái 2,50m, trục bánh sau cách mép đường bên trái 3,30m.

Khoảng cách từ trục bánh sau của xe đạp đến trục bánh trước bên trái của xe ô tô 98B- 017.68 là 1,20m.

(5) Là bãi máu trên mặt đường kích thước (0,80 x 0,60)m tâm bãi máu cách mép đường bên trái 2,90m.

Khoảng cách từ tâm bãi máu số (5) đến trục bánh trước của xe đạp là 1,85m.

Khoảng cách 28,10m tính từ trục bánh trước bên phải của xe ô tô 98B-017.68 đến cột biển báo 207A (giao nhau với đường không ưu tiên) bên phải đường được xác định là mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông.

** Kết quả khám xe ô tô khách, nhãn hiệu Transinco, biển kiểm soát 98B-017.68, màu sơn trắng do Nguyễn Văn T điều khiển:*

- Mặt trước đầu bên phải ba đờ sóc trước để lại 02 vết tỳ nén mài sát rạn nứt bong sơn.

+ Vết một có in hằn dạng hình vân lốp bám tạp chất màu đen kích thước (0,40 x 0,30)m, tâm cách đất 0,55m, cách mép bên phải đầu xe 0,40m.

+ Vết hai bám tạp chất màu xanh kích thước (0,10 x 0,8)m, tâm cách đất 0,45m, cách mép bên phải 0,71m.

- Mặt trước đầu móc kéo mài sát kim loại kích thước (0,04 x 0,02)m, tâm cách đất 0,58m.

** Kết quả khám xe đạp do bà Dương Thị M điều khiển:*

- Yên xe bị tỳ nén hướng từ trái sang phải.

- Thanh đỡ bên trái gác ba ga phía sau bị tỳ nén mài sát kim loại, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,30 x 0,04)m, tâm cách đất 0,50m.

- Đuôi bu chắn bùn phía sau bị tỳ nén, bẹp méo, cong vênh hướng từ sau về trước, từ trái qua phải, mặt ngoài mài sát mòn kim loại, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,28 x 0,05)m, tâm cách đất 0,60m.

- Bánh xe phía sau bị tỳ nén cong vênh đứt gãy nan hoa.

Ngày 22/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định cơ chế hình thành dấu vết, vị trí va chạm giữa hai phương tiện, xác định tốc độ của các phương tiện.

Tại Kết luận giám định số 908/KL-KTHS ngày 28/5/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu vết mài sát, bẹp lõm, cong vênh kim loại bám dính chất màu trắng ở đuôi chắn bùn bánh sau, thanh đỡ giá thò hàng phía sau bên trái của xe đạp được

hình thành do va chạm với dấu vết mài sát sơn, kim loại ở ba đờ sóc trước của xe ô tô 98B- 017.68 là phù hợp.

- Quá trình xảy ra va chạm khi hai phương tiện ở tư thế đứng, cùng chiều.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô 98B- 017.68 với xe đạp trên mặt đường ở phía sau vị trí xe đạp đổ trên mặt đường, thuộc phần đường bên trái theo hướng Huyện H-Bích Động.

- Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

** Kết quả khám nghiệm tử thi bà Dương Thị M:*

Tử thi được xác định là bà Dương Thị M sinh năm 1953, ở thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Thể trạng phát triển bình thường, chiều dài tử thi 1,57m; tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh.

Khám ngoài:

- Vùng đầu: Tóc đen điểm bạc cắt ngang vai. Vùng thái dương phải có vết chọt da bầm tím kích thước (07x04)cm, xung quanh sưng nề kích thước (14x10)cm.

- Mắt nhắm tự nhiên, mũi miệng khô, tai phải chảy máu màu đỏ không thấy dấu vết thương tích.

- Cổ chắc không thấy dấu vết thương tích.

- Vùng ngực, bụng, mông không thấy dấu vết thương tích.

- Vùng bả vai phải bầm tím kích thước (15x12)cm, gãy xương đòn phải.

- Gãy xương sườn số 3, 4 bên phải.

- Khuỷu tay phải có vết bầm tím kích thước (08x07)cm.

- Tay trái không thấy dấu vết thương tích.

- Mặt ngoài 1/3 trên đùi phải có vết bầm tím kích thước (04x02)cm

- Bộ phận sinh dục không tổn thương.

- Hậu môn không thoát phân.

- Khám kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác.

** Giải phẫu tử thi:* Không tiến hành giải phẫu tử thi do gia đình có Đơn xin miễn mổ tử thi được Hội đồng khám nghiệm chấp thuận.

Ngày 03/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định nguyên nhân chết của bà Dương Thị M.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3696/19/GĐPY ngày 06/5/2019 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Bà Dương Thị M chết do Chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Về dân sự: Bị can Nguyễn Văn T đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bà Dương Thị M số tiền 150.000.000 đồng, đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Về vật chứng: Ngày 12/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên trả lại cho bị can Nguyễn Văn T 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98B- 017.68 và trả lại chị Đỗ Thị L sinh năm 1984, trú tại thôn 1, xã V, huyện V là đại diện hợp pháp bị hại 01 chiếc xe đạp.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSVY ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

* **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

* **Về hình phạt:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra xem xét.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Điều 46 Bộ luật hình sự. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 giấy phép lái xe số 200127204277 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 12/05/2018 mang tên Nguyễn Văn T.

* **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại, sự việc xảy ra do không may. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn T tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 02/5/2019, tại đường Quốc lộ 37, đoạn Km 79 + 300m thuộc địa phận thôn 8, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô khách, nhãn hiệu Transinco, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98B-017.68 theo hướng Huyện H đi huyện V do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ và khoảng cách (vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ) nên đã điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe đạp do bà Dương Thị M sinh năm 1953, trú tại: thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang đi phía trước đang chuyển hướng sang đường. Hậu quả làm bà Dương Thị M bị chết.

3] Như vậy hành vi của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và an T công cộng, gây mối lo ngại cho mọi người khi tham gia giao thông trên đường do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bà Dương Thị M số tiền 150.000.000 đồng, đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chỉ có nghề lái xe là nghề nghiệp chính, bản thân là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Ngày 12/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98B- 017.68 và trả lại chị Đỗ Thị Lan sinh năm 1984, trú tại thôn 1, xã V, huyện V là đại diện hợp pháp bị hại 01 chiếc xe đạp. Bị cáo, chị Lan không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 200127204277 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 12/05/2018 mang tên Nguyễn Văn T cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại trước khi mở phiên tòa và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Điều 46 Bộ luật hình sự. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 giấy phép lái xe số 200127204277 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 12/05/2018 mang tên Nguyễn Văn T.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Văn Quang